

Số: 05/DM-KD

TX Hồng Ngự, ngày 23 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Các Khoa, Phòng

Căn cứ vào danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế (Ban hành kèm theo công văn số 04/VBHN-BYT ngày 07/04/2020 của Bộ Y tế; Hợp nhất Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Thông tư số 01/2020/TT-BYT ngày 16/01/2020 Bộ Y tế);

Căn cứ về việc thống nhất danh mục thuốc bảo hiểm xã hội thâu năm 2017-2018, ngày 22/11/2017.

Nay khoa Dược Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Hồng Ngự thông báo đến các khoa danh sách thuốc khi kê đơn phải hội chẩn và chẩn đoán đúng theo cột ghi chú (8) của công văn số 04/VBHN-BYT như sau:

STT	STT VBHN	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Hạng bệnh viện				Ghi chú
				(4)	(5)	(6)	(7)	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		2. THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT; CHỐNG VIÊM KHÔNG STEROID; THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT VÀ CÁC BỆNH XƯƠNG KHỚP						
		2.3. Thuốc chống thoái hóa khớp						
1	80	Glucosamin	Uống	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thoái hóa khớp gói mức độ nhẹ và trung bình.
		2.4. Thuốc khác						
2	84	Alpha chymotrypsin	Uống	+	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị phù nề sau phẫu thuật, chấn thương, bồng.

STT	STT VBHN	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Hạng bệnh viện				Ghi chú
		7. THUỐC ĐIỀU TRỊ ĐAU NỬA ĐẦU						
3	338	Flunarizin	Uống	+	+	+	+	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị dự phòng cơn đau nửa đầu trong trường hợp các biện pháp điều trị khác không có hiệu quả hoặc kém dung nạp.
		11. THUỐC TÁC DỤNG ĐỐI VỚI MÁU						
		11.4. Dung dịch cao phân tử						
4	474	Tinh bột este hóa (hydroxyethyl starch)	Tiêm truyền	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp khi sử dụng dịch truyền đơn thuần không cải thiện lâm sàng; điều trị sốt xuất huyết Dengue nặng theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sốt xuất huyết Dengue của Bộ Y tế

STT	STT VBHN	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Hạng bệnh viện				Ghi chú
		17. THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA						
		17.1. Thuốc kháng acid và các thuốc chống loét khác tác dụng trên đường tiêu hóa						
5	670	Lansoprazol	Uống	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chi định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực
6	675	Omeprazol	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chi định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực
			Uống	+	+	+	+	
7	676	Esomeprazol	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chi định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực
			Uống	+	+	+	+	
8	677	Pantoprazol	Tiêm, uống	+	+	+		

STT	STT VBHN	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Hạng bệnh viện				Ghi chú
		18. HOCMON VÀ CÁC THUỐC TÁC ĐỘNG VÀO HỆ THỐNG NỘI TIẾT						
		18.1. Hocmon thượng thận và những chất tổng hợp thay thế						
9	742	Dexamethason	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế <u>không</u> thanh toán trường hợp tiêm trong dịch kính, tiêm nội nhãn.
		24. THUỐC CHỐNG RỐI LOẠN TÂM THẦN VÀ THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THẦN KINH						
		24.5 Thuốc tác động lên hệ thần kinh						
10	933	Peptid (Cerebrolysin concentrate)	Tiêm	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán <u>50%</u> trong các trường hợp: - Đột quỵ cấp tính; - Sau chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật thần kinh sọ não.
11	939	Ginkgo biloba	Uống	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị đau do viêm động mạch (đau thắt khi đi); rối loạn thị giác (bệnh võng mạc do tiểu đường); tai mũi họng (chóng mặt, ù tai, giảm thính lực), rối loạn tuần hoàn thần kinh cảm giác do thiếu máu cục bộ; hội chứng Raynaud.
12	942	Piracetam	Tiêm truyền	+	+	+		Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị giật rung cơ có nguồn gốc vỏ não.

STT	STT VBHN	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Hạng bệnh viện				Ghi chú
		26. DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH NƯỚC, ĐIỆN GIẢI, CÂN BẰNG ACID-BASE VÀ CÁC DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN KHÁC						
		26.2. Thuốc tiêm truyền						
13	980	Aminoleban* 8%, chai 200ml dùng cho người suy gan	Tiêm truyền	+	+	+		Khi sử dụng phải hội chẩn
14	980	Aminosteril* 10%, chai 250ml	Tiêm truyền	+	+	+		Khi sử dụng phải hội chẩn
15	992	Nhũ dịch lipid	Tiêm truyền	+	+	+		Đối với Bệnh viện hạng III, IV: quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị ngộ độc thuốc tê.

Chú ý: Các thuốc có ký hiệu dấu (*) là thuốc phải hội chẩn trước khi sử dụng, *trừ trường hợp cấp cứu*. Đối với thuốc kháng sinh có ký hiệu dấu (*), Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán khi thực hiện đúng quy trình hội chẩn khi kê đơn theo quy định về Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện của Bộ Y tế.

Trưởng Khoa Dược

GIÁM ĐỐC

Ds Huỳnh Văn Rện